TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2023/HC-PT
Ngày 14/6/2023
V/v: "Khiếu kiện Quyết định hành chính"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa

Ông Vương Minh Tâm

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà:*** Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 613/2022/TLPT-HC ngày 12 tháng 10 năm 2022, về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 1073/2022/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1156/2023/QĐXXPT-HC ngày 24 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người K kiện*: Ông Phan Văn K, sinh năm 1947; cư trú tại: 104/2, tổ 2, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Văn K: Ông Vũ Quý T, sinh năm 1977; cư trú tại: 6/36 Citibella 1, đường số 35, phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông K (Văn bản ủy quyền ngày 27/12/2022); có mặt.

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ trụ sở: Khu phố 7, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn Thanh P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện C (Văn bản ủy quyền ngày 26/11/2021); vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân huyện C:

+ Ông Đinh Hoài P - Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C; có mặt.

+ Ông Trần Văn T - Chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Hồng P, sinh năm 1955; cư trú tại: Số 39 đường 358, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Hồng P: Ông Thân Đức Thanh; cư trú tại: Tổ 9, Ấp xóm H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của ông Phước (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2022); có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K (đã chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Ông Lê Hồng P, sinh năm 1955; cư trú tại: Số 39 đường 358, ấp X, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Hồng Phước: Ông Thân Đức Thanh; cư trú tại: Tổ 9, Ấp xóm H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2022); có mặt.

+ Bà Võ Thị Yến P, sinh năm 1957; cư trú tại: 155/66 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

+ Ông Đinh Hồng Kh, sinh năm 1966; cư trú tại: 16 KDC Phú Long, KBT Kim Long, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Hồng Kh: Bà Phạm Khang H và bà Nguyễn Thị Huế T; cùng cư trú tại: SA V3.03 Khu văn phòng The Sun Avenue, 28 Mai Chí T, An P, Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh là người địa diện theo ủy quyền của ông Kỳ (Văn bản ủy quyền ngày 24/4/2023); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Đinh Hồng Kh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người K kiện ông Phan Văn K có ông Vũ Quý T là người đại diện hợp pháp của ông K trình bày:

Ông Phan Văn K được thừa hưởng quyền sử dụng đất từ ông bà ông K và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (nay viết tắt là GCNQSDĐ) có diện tích đất là 12.651m^2 thuộc thửa số 290, 331, 332, 353 tờ bản đồ số 18, bộ địa chính xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay thuộc thửa số 628-1, 603-1, 607-1, 108-1 theo Tài liệu đo năm 2003) theo GCNQSDĐ số T 826792, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 1964.QSDĐ do Ủy ban nhân dân (nay viết tắt là UBND) huyện C cấp ngày 19/11/2001.

Do nhu cầu gia hạn thời hạn trên giấy sử dụng quyền sử dụng đất nêu trên, ông Phan Văn K đã làm đơn xin gia hạn tại UBND huyện C. Ngày 15/01/2018, Chi

nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C có phiếu trả lời với nội dung: "*Qua kiểm tra đối chiếu trên bản đồ chỉnh lý biến động, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện C nhận thấy vị trí thửa 290,331, 332,353 trùng với thửa 628, tờ bản đồ số 115(tài liệu KTS) do ông Đinh Hồng Kh đứng tên chủ sử dụng và đã được cấp* GCNQSDĐ *số BC686782 ngày 29/11/2010*".

Sau khi liên hệ với UBND huyện C, ông Phan Văn K được biết ông Lê Hồng P đã được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số vào sổ H01914/16 ngày 18/12/2008 trong đó có thửa 628-1, diện tích 6.207,4m^2 cấp trùng với GCNQSDĐ của ông. Năm 2009, ông P chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Võ Thị Yến P và đã được UBND huyện C cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận vào ngày 12/05/2009. Tiếp đến vào ngày 21/10/2010, bà Phương lại chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Đinh Hồng Kh toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên. Ông Kh đã được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010.

Ngoài ra, vào năm 2022, ông Phan Văn K được biết bà Nguyễn Thị K đã được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số vào sổ H00191/16 trong đó có thửa 607-1, diện tích 4.548m^2 cấp trùng với Giấy chứng nhận của ông K. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, ông Phan Văn K yêu cầu Tòa án hủy:

+ Một phần GCNQSDĐ số vào sổ HO 19142/16 ngày 18/12/2008 của UBND huyện C cấp cho ông Lê Hồng P; cụ thể: Theo Bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh ngày 16/5/2022 của T tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, phần diện tích có ký hiệu số: (4) = 6.029,9 m^2; cập nhật biến động chủ sở hữu cho bà Võ Thị Yến P vào ngày 12/5/2009;

+ Một phần GCNQSDĐ số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của UBND huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh. Theo Bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh ngày 16/5/2022 của T tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, phần đất diện tích có ký hiệu số: (4) = 6.029,9 m^2.

+ Một phần GCNQSDĐ số vào sổ H00191/16 ngày 29/02/2008 của UBND huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị K. Theo Bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh ngày 16/5/2022 của T tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, phần đất diện tích có ký hiệu số: (1) + (10) = 4.407,1 m^2 + 25,7m^2 = 4.432,7m^2.

Người bị kiện UBND huyện C trình bày:

Phần đất có diện tích 12.651m^2 thuộc thửa 290 (diện tích 3.357m^2), 330 (diện tích 2.276m^2), 331 (diện tích 2.570m^2), 353 (diện tích 4.448m^2), tờ bản đồ số 18 (tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã T, huyện C, có nguồn gốc do ông Phan Văn Đ (cha ông Phan Văn K) quản lý sử dụng từ trước năm 1975 và đã được chế độ cũ cấp chứng thư người cày có ruộng vào ngày 07/07/1973. Sau năm 1975, ông Phan Văn Đ tiếp tục quản lý sử dụng cho đến năm 1981 ông Phan Văn Đ chết. Sau khi ông Đậm chết con ông Đ là ông Phan Văn K tiếp tục quản lý sử dụng cho đến nay. Trong quá trình quản lý sử dụng, vào năm 1995 ông Phan Văn K có đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất ngày 01/3/1995 đối với các phần đất của ông đang quản lý sử dụng có tổng diện tích 16.156m^2, trong đó có phần đất diện tích 12.651m^2 thuộc thửa 290, 330, 331,

353, tờ bản đồ số 18 (Tài liệu 02/CT-UB) bộ địa chính xã T, huyện C và ông Phan Văn K được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ lần đầu, dạng đại trà số 01588/QSDĐ ngày 02/7/1996 do ông Phan Văn K đứng tên. Năm 2001, ông Phan Văn K được UBND huyện C cấp đổi sang GCNQSDĐ bìa đỏ số 1964/QSDĐ/ĐG-QĐ số 2406 ngày 19/11/2001 có tổng diện tích 16.156m^2 thuộc các thửa 290, 330, 331, 353, tờ bản đồ số 18 và thửa 212, 223, 231, 224, 222, 211, 230, 229, 228, tờ bản đồ số 11 (tài liệu bản đồ 02/CT-UB) bộ địa chính xã T, huyện C cho đến nay.

Năm 2008, ông Lê Hồng P ngụ tại ấp X, xã T, huyện C lập thủ tục xin cấp GCNQSDĐ lần đầu đối với diện tích 13.117,7m^2 và được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ lần đầu số H01914/16 ngày 18/12/2008 có diện tích 13.117,7m^2 thuộc thửa số 628, tờ bản đồ số 115 (tài liệu bản đồ số), xã T, huyện C. Trong Giấy chứng nhận này có một phần đất đã cấp trùng với phần đất của ông Phan Văn K thuộc thửa 290, 330, 331, tờ bản đồ số 18 (tài liệu bản đồ 02/CT-UB).

Năm 2009, ông Lê Hồng P chuyển nhượng hết diện tích đất nêu trên cho bà Võ Thị Yến P ngụ tại 155/66 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và được Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C cập nhật biến động tại trang 4 của GCNQSDĐ nêu trên sang tên cho bà Võ Thị Yến P đứng tên vào ngày 12/05/2009.

Năm 2010, bà Võ Thị Yến P chuyển nhượng hết diện tích đất nêu trên cho ông Đinh Hồng Kh ngụ tại tổ 9, ấp 5, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Đinh Hồng K được cấp mới GCNQSDĐ số CH01032 ngày 29/11/2010 diện tích 13.117,7m^2 thuộc thửa số 628, tờ bản đồ số 115 (tài liệu bản đồ số), xã T, huyện C.

Xét thấy, việc cấp GCNQSDĐ số H01914/16 ngày 18/12/2008 có diện tích 13.117,7m^2 cho ông Lê Hồng P đứng tên, trong đó có một phần đất có diện tích 6.207,4m^2/13.117,7m^2 cấp trùng thửa với phần đất của ông Phan Văn K là không đúng quy định, vì phần đất này do gia đình ông Phan Văn K quản lý sử dụng từ trước và sau năm 1975 cho đến nay và việc cấp GCNQSDĐ số 1964/QSDĐ/ĐG-QĐ số 2406 ngày 19/11/2001 cho ông Phan Văn K là đúng quy định (diện tích cấp trùng thửa được xác định theo bản vẽ do Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng đo đạc Phúc Toàn lập ngày 28/6/2019). Từ đó dẫn đến việc ông Lê Hồng P chuyển nhượng hết diện tích đất nêu trên cho bà Võ Thị Yến P và bà Võ Thị Yến P chuyển nhượng cho ông Đinh Hồng Kh và ông Đinh Hồng Kh được cấp GCNQSDĐ số CH01032 ngày 29/11/2010 diện tích 13.117,7m^2, trong đó có phần đất cấp trùng thửa với đất của ông Phan Văn K.

Ngoài phần đất cấp trùng nêu trên, năm 2008, bà Nguyễn Thị K ngụ tại ấp X, xã T, huyện C lập thủ tục xin cấp GCNQSDĐ lần đầu đối với diện tích 5.000m^2 và đã được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ số H00191/16 ngày 29/02/2008 có diện tích 5.000m^2 thuộc thửa 607, tờ bản đồ số 115 (tài liệu bản đồ số) bộ địa chính xã T, huyện C. Phần đất này cấp trùng với phần đất của ông Phan Văn K thuộc thửa 535, tờ bản đồ số 18 (tài liệu bản đồ 02/CT-UB), bộ địa chính xã T, huyện C.

Xét thấy việc cấp GCNQSDĐ số H00191/16 ngày 29/02/2008 có diện tích 5.000m^2 cho bà Nguyễn Thị K đứng tên là không đúng quy định, vì phần đất này do gia đình ông Phan Văn K quản lý sử dụng từ trước và sau năm 1975 cho đến nay và

việc cấp GCNQSDĐ số 1964/QSDĐ/ĐG-QĐ số 2406 ngày 19/11/2001 cho ông Phan Văn K là đúng quy định.

Đối với việc ông Phan Văn K K kiện tại Tòa án thì UBND huyện C đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hồng P trình bày:

Ông không đồng ý với yêu cầu K kiện của ông Phan Văn K, đề nghị Tòa án bác yêu cầu K kiện của ông Phan Văn K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị Yến P trình bày:

Mỗi lần chuyển nhượng quyền sử dụng đất bà đều thực hiện việc kê khai đúng theo quy định của pháp luật do đó bà không đồng ý với yêu cầu K kiện của ông Phan Văn K.

Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Hồng Kyh trình bày:

- Đơn khởi kiện của ông Phan Văn K ngày 03/6/2021 với chữ ký của ông K là không đúng, vì ông K hiện bị tai biến, không ký đơn được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc ông Khởi có khởi kiện vụ án hay không.

- Bảo vệ người thứ ba ngay tình: Nguồn gốc đất này trước năm 1975 do ông Lê Văn M quản lý sử dụng. Sau năm 1975 cháu nội ông M là Lê Hồng P quản lý và canh tác. Ngày 18/12/2008, ông Lê Hồng Phước được UBND huyện C cấp GCNQSDĐ (cấp lần đầu) số AO 3703061, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H01914/16 với diện tích 13.117,7m^2 thuộc thửa 628, tờ bản đồ số 115 tọa lạc tại xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/4/2009, ông Lê Hồng P ký hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất thửa 628, tờ bản đồ 115 cho bà Võ Thị Yến P. Bà Võ Thị Yến P được cập nhật vào Giấy chứng nhận số AO 3703061, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận: H01914/16 với diện tích 13.117,7m^2 thuộc thửa 628, tờ bản đồ số 115 tọa lạc tại xã T, huyện C, Thành phố hồ Chí Minh, trên cơ sở hợp đồng chuyển nhượng đất ngày 15/4/2009. Ngày 21/10/2010 bà Võ Thị Yến Phương chuyển nhượng toàn bộ thửa 628 nêu trên cho ông Đinh Hồng Kỳ. Ông Đinh Hồng Kỳ là người nhận chuyển nhượng hợp pháp, ngay tình quyền sử dụng thửa đất 628 diện tích 13.117,7m^2 thuộc thửa 628, tờ bản đồ số 115 tọa lạc tại xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 16 Điều 3, Điều 97, Điều 99, khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, Điều 133 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì quyền lợi của ông Đinh Hồng Kỳ được bảo vệ theo các quy định pháp luật nêu trên.

- Tòa án xác định sai quan hệ pháp luật: Ngày 03/6/2021 ông Phan Văn Khởi khởi kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy GCNQSDĐ số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của UBND huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh và được Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án số 187/2021/TLST-HC ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính" là không đúng, xác định sai đối tượng, quan hệ tranh chấp theo Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao.

- Thời hiệu khởi kiện đã hết đối với yêu cầu hủy GCNQSDĐ số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của UBND huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh. Vì ngày 03/6/2021 ông Khởi khởi kiện tại Tòa án, ngày 15/01/2018 Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Củ Chi có phiếu trả lời cho ông Khởi biết có sự chồng lấn về ranh đất. Như vậy đến ngày ông Khởi nộp đơn khởi kiện là trên 1 năm.

Đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của ông Khởi yêu cầu hủy GCNQSDĐ số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của UBNDhuyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1073/2022/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 127, Điều 138 Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của ông Phan Văn K:

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ HO 19142/16 ngày 18/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Hồng P; về diện tích có ký hiệu số: (4) = 6.029,9 m^2 thuộc thửa số 628, tờ bản đồ số 115 xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh ngày 16/5/2022 của T tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; cập nhật biến động chủ sở hữu cho bà Võ Thị Yến P vào ngày 12/5/2009.

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh; về diện tích có ký hiệu số: (4) = 6.029,9 m^2 thuộc thửa số 628, tờ bản đồ số 115 xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh ngày 16/5/2022 của T tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00191/16 ngày 29/02/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị K; về phần đất diện tích có ký hiệu số: (1) + (10) = 4.407,1 m^2 + 25,7m^2 = 4.432,7m^2 thuộc thửa số 607, tờ bản đồ số 115, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh ngày 16/5/2022 của T tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đinh Hồng Kỳ và bà Nguyễn Thị Khạng (người thừa kế là ông Lê Hồng Phước) theo quyết định của Tòa án nêu trên.

Ngoài ra bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định; Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/7/2022 ông Đinh Hồng Kh kháng cáo bản án, yêu cầu hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết một phần vụ án, có liên quan đến ông Kỳ; hủy bỏ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Vì ông Đinh Hồng Kh cho rằng chữ ký trong đơn K kiện và K kiện bổ sung của ông Phan Văn K không giống nhau; ông Phan Văn K già yếu nên không thể đến Văn phòng Công chứng để ký đơn hoặc ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng; thời hiệu K kiện của ông Phan Văn K yêu cầu hủy Giấy CNQSDĐ do UBND huyện C cấp cho ông Phước và ông Kỳ đã hết thời hiệu.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho ông Kỳ trình bày:

- Đơn khởi kiện của ông Phan Văn Khởi ngày 03/6/2021 với chữ ký của ông Khởi là không đúng, vì ông Khởi hiện bị tai biến, không ký đơn được nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại việc ông Khởi có khởi kiện vụ án hay không.

- Tòa án xác định sai quan hệ pháp luật: Ngày 03/6/2021 ông Phan Văn Khởi khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của UBND huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh và được Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án số 187/2021/TLST-HC ngày 27 tháng 10 năm 2021 về việc: "Khiếu kiện quyết định hành chính" là không đúng, xác định sai đối tượng, quan hệ tranh chấp theo Công văn 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân Tối cao.

- Thời hiệu khởi kiện đã hết đối với yêu cầu hủy GCNQSDĐ số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của UBND huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh. Vì ngày 03/6/2021 ông Khởi khởi kiện tại Tòa án, ngày 15/01/2018 Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh huyện Củ Chi có phiếu trả lời cho ông Khởi biết có sự chồng lấn về ranh đất. Như vậy đến ngày ông Khởi nộp đơn khởi kiện là trên 1 năm. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa vợ ông Kỳ tham gia tố tụng, không giao Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cho ông Kỳ là vi phạm. Đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của ông Khởi yêu cầu hủy GCNQSDĐ của UBND huyện C cấp cho ông Lê Hồng P, Đinh Hồng Kh.

Người đại diện hợp pháp cho ông K trình bày: Ông K biết việc UBND huyện C cấp giấy CNQSDĐ cho ông K và ông Kỳ vào tháng 3/2021, khi UBND huyện C giao giấy CNQSDĐ photo cho ông K, nên thời hiệu K kiện vẫn còn. Ông K là người làm đơn K kiện và ủy quyền cho người tham gia tố tụng; tại cấp phúc thẩm ông K có đơn xác nhận đúng ý chí K kiện và nội dung giấy ủy quyền. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng thẩm quyền, đúng pháp luật, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Kỳ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND huyện C trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đúng pháp luật, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Kỳ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến như sau: Về thủ tục tố tụng, người tiến hành tố tụng, các đương sự tuân thủ đúng thủ

tục tố tụng. Về nội dung kháng cáo của ông Kỳ không có cơ sở, đề nghị bác đơn kháng cáo của ông Kỳ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa thấy rằng:

- Đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng Kh đúng theo quy định của pháp luật, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Xét đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng Kh:

[1]. Theo đơn K kiện ngày 03/6/2021 của ông Phan Văn K (BL: 61) và đơn K kiện bổ sung ngày 02/6/2022 của ông Phan Văn K, được Văn phòng Công chứng Dương Thái Hoàng chứng thực (BL: 63, 64); Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Phan Văn K là người ký, điểm chỉ đơn K kiện là đúng theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật tố tụng hành chính năm 2015 và tại cấp phúc thẩm ông Phan Văn K cung cấp Bản tường trình xác định đúng ý chí K kiện và các văn bản tố tụng có liên quan, được Văn phòng Công chứng xác nhận. Do đó, kháng cáo của ông Đinh Hồng Kh cho rằng chữ ký trong đơn K kiện và K kiện bổ sung của ông Phan Văn K không giống nhau; ông Phan Văn K già yếu nên không thể đến Văn phòng Công chứng để ký đơn hoặc ủy quyền cho người khác tham gia tố tụng là chưa đủ cơ sở.

[2]. Theo đơn K kiện của ông Phan Văn K yêu cầu hủy GCNQSDĐ số AO 3703061 ngày 18/12/2008 của UBND huyện C cấp cho ông Lê Hồng P, phần diện tích 6.029,9m^2, cập nhật biến động chủ sở hữu cho bà Võ Thị Yến P vào ngày 12/5/2009; hủy GCNQSDĐ số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của UBND huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh, diện tích 6.029,9m^2; hủy GCNQSDĐ số vào sổ H00191/16 ngày 29/02/2008 của UBND huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị K, diện tích 4.432,7m^2. Như vậy, GCNQSDĐ là quyết định hành chính được quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, nên thuộc đối tượng K kiện vụ án hành chính, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3]. Xét về thời hiệu K kiện:

[3.1]. Tại đơn K kiện ngày 03/6/2021 của ông Phan Văn K (BL: 61) và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn K, đều xác nhận ngày 15/01/2018, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Củ Chi có phiếu trả hồ sơ cho ông Phan Văn Khởi, xác định vị trí thửa 290, 331, 332, 353 (tài liệu 02/CT-UB) đã cấp giấy cho ông Phan Văn K, trùng với thửa 628, tờ bản đồ số 115 (tài liệu KTS) do ông Đinh Hồng Kh đứng tên sử dụng và được cấp GCNQSDĐ số BC 686782 ngày 29/11/2010 cho ông Đinh Hồng Kh (BL: 103). Như vậy, ông Phan Văn K đã biết các thửa đất 290, 331, 332, 353 của ông Phan Văn K, cấp trùng với thửa đất 628, cấp GCNQSDĐ số BC 686782 ngày 29/11/2010 cho ông Đinh Hồng Kh từ ngày 15/01/2018.

[3.2]. Theo tài liệu "Đơn đề nghị ngăn chặn sang nhượng quyền sử dụng đất" ghi ngày 12/02/2019 của ông Phan Văn K gửi Chi nhánh - Văn phòng đăng ký đất đai huyện C, có nội dung: Ông Phan Văn K biết UBND huyện C cấp GCNQSDĐ cho ông Đinh

Hồng Kh phần đất, trùng với phần đất ông Phan Văn K xin gia hạn là 12.561m^2, đề nghị Chi nhánh - Văn phòng đăng ký đất đai huyện C ngăn chặn, không cho mua bán, sang nhượng, thừa kế, thế chấp, góp vốn phần đất 12.561m^2 (BL: 108) và theo Biên bản làm việc ngày 30/3/2022 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C, ông Phan Văn Phước (con của ông Phan Văn K) trình bày: Đến năm 2017, cha tôi đi gia hạn sử dụng đất, vì đã hết hạn sử dụng vào năm 2015, mới biết 4 thửa đất 353, 331, 330, 329, tờ bản đồ số 18, bị trùng với thửa đất người khác nhưng cha tôi không có khiếu nại; đến năm 2022 cha tôi mới K kiện cấp trùng thửa ông Đinh Hồng Kh tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (BL: 119). Từ những tài liệu trên, ông Phan Văn K đã biết quyền lợi của ông bị xâm phạm, nên có đơn ngăn chặn từ ngày 12/02/2019, không cho ông Đinh Hồng Kh chuyển nhượng… phần đất cấp trùng với đất ông Phan Văn K.

[3.3]. Tại Phiếu trả hồ sơ cho ông Phan Văn K ngày 15/01/2018 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Củ Chi, cũng đề nghị ông Phan Văn K liên hệ với UBND xã T để được giải quyết, các trường hợp GCNQSDĐ cấp trùng thửa (BL: 103). Như vậy, theo hướng dẫn Phiếu trả hồ sơ của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Củ Chi, ông Phan Văn K muốn cung cấp GCNQSDĐ cấp trùng thửa đất của ông thì ông Phan Văn K phải liên hệ với UBND xã T để được cung cấp, nhưng người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Văn K trình bày: Ông Phan Văn K đã nhiều lần liên hệ với Chi nhánh - Văn phòng đăng ký đất đai và UBND huyện C là không đúng theo hướng dẫn trên. Mặt khác, theo bảng thống kê tài liệu hồ sơ thụ lý số 187/HCST ngày 27/10/2021, giữa người K kiện ông Phan Văn K và người bị kiện UBND huyện C, thì tài liệu người K kiện cung cấp từ (BL: 61 đến 108); trong đó, ông Phan Văn K có cung cấp một bản photo GCNQSDĐ số AO 3703061 ngày 18/12/2008 của UBND huyện C cấp cho ông Lê Hồng P, cập nhật biến động đứng tên bà Võ Thị Yến P vào ngày 12/5/2009, có dấu CHỨNG THỰC SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH số chứng thực 17916, quyển số 7 TP/CC-SCT-SG ngày 21/10/2010 do Phó Chủ tịch UBND xã T ký và đóng dấu (BL: 104, 105). Do đó, có căn cứ ngày 21/10/2010 ông Phan Văn K đã được UBND xã T cung cấp bản sau y GCNQSDĐ số AO 3703061 ngày 18/12/2008 của UBND huyện C cấp cho ông Lê Hồng P, cập nhật biến động đứng tên bà Võ Thị Yến P.

[3.4]. Từ những tài liệu trên, có căn cứ xác định: Ngày 21/10/2010 ông Phan Văn K đã được UBND xã T cung cấp bản sao y Giấy CNQSDĐ số AO 3703061 ngày 18/12/2008 của UBND huyện C cấp cho ông Lê Hồng P, cập nhật biến động đứng tên bà Võ Thị Yến P và ngày 15/01/2018, ông Phan Văn Khởi biết vị trí thửa 290, 331, 332, 353 (tài liệu 02/CT-UB) đã cấp giấy cho ông Phan Văn K, trùng với thửa 628, tờ bản đồ số 115 (tài liệu KTS) đã cấp Giấy CNQSDĐ số BC 686782 ngày 29/11/2010 cho ông Đinh Hồng Kh. Như vậy, đến ngày 15/01/2018 ông Phan Văn K đã biết các thửa 290, 331, 332, 353 UBND huyện C cấp trùng GCNQSDĐ cho ông Lê Hồng P, cập nhật biến động đứng tên bà Võ Thị Yến P và GCNQSDĐ cho ông Đinh Hồng Kh; nhưng đến ngày 03/6/2021 ông Phan Văn K nộp đơn K kiện tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy các GCNQSDĐ nêu trên là hết thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[3.5]. Nay ông Đinh Hồng Kh kháng cáo, cho rằng thời hiệu K kiện đã hết theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tố tụng hành chính năm 2015 là có cơ sở

chấp nhận; nên hủy một phần bản án sơ thẩm, đình chỉ đối với yêu cầu K kiện của ông Phan Văn K, về việc: Yêu cầu hủy một phần Giấy CNQSDĐ số AO 3703061 ngày 18/12/2008 của UBND huyện C cấp cho ông Lê Hồng P, cập nhật biến động đứng tên bà Võ Thị Yến P và hủy một phần Giấy CNQSDĐ số BC 686782 ngày 29/11/2010 của UBND huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh. Việc hủy một phần bản án là do khách quan, đương sự cung cấp thêm tài liệu. Ông Đinh Hồng Kh kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

[4]. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Đinh Hồng Kh, phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận một phần; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng Kh, hủy một phần bản án sơ thẩm đình chỉ giải quyết một phần vụ án; nên ông Đinh Hồng Kh không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

I. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của ông Đinh Hồng Kh; hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số: 1073/2022/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, Điều 115, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu K kiện của ông Phan Văn K:

- Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ H00191/16 ngày 29/02/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho bà Nguyễn Thị K; về phần đất diện tích có ký hiệu số: (1) + (10) = 4.407,1 m^2 + 25,7m^2 = 4.432,7m^2 thuộc thửa số 607, tờ bản đồ số 115, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh ngày 16/5/2022 của T tâm đo đạc bản đồ thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị K (người thừa kế là ông Lê Hồng P) theo quyết định của Tòa án nêu trên.

2. Hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm số: 1073/2022/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đối với đơn K kiện

của ông Phan Văn K, về việc yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ HO 19142/16 ngày 18/12/2008 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Hồng P; cập nhật biến động chủ sở hữu cho bà Võ Thị Yến P vào ngày 12/5/2009 và hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ CH 01032 ngày 29/11/2010 của Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Đinh Hồng Kh. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này.

Hủy bỏ Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 56/QĐ-BPKCTT ngày 12/4/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 300.000 đồng tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

II. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đinh Hồng Kh không phải chịu, nên hoàn trả 300.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0002843 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Đinh Hồng Kh.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Võ Văn Khoa — **Vương Minh Tâm**	**Đặng Văn Ý**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (2);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự;
- Lưu VP(5) (NTTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Ý